

CHO VAY THEO DÒNG TIỀN VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG VÀO THỰC TẾ

Cho vay theo dòng tiền (Lending Against Cashflow) là một trong các phương thức cho vay của ngân hàng đã và đang được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới. Tại Việt Nam, trong khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2006, hiệp hội ngân hàng Việt Nam kết hợp với hiệp hội ngân hàng ASEAN (ASEAN BANKERS

ASSOCIATION) đã tổ chức một số khóa học ngắn ngày tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội để giới thiệu về phương pháp cho vay này. Mặc dù mới được đề cập nhiều trong thời gian gần đây, nhưng cho vay theo dòng tiền không phải là một phương pháp cho vay mới ra đời. Vào những năm 70 của thế kỷ trước, trong giáo trình giảng dạy của trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng, đã từng đề cập đến 1 phương pháp cho vay tương tự dưới tên gọi " Cho vay theo chênh lệch thu chi ngân quỹ". Tuy nhiên, trên thực tế phương pháp này rất ít khi áp dụng do những khó khăn của khâu lập và thực hiện kế hoạch thu, chi của doanh nghiệp.

• **ThS. BÙI DIỆU ANH**

Trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại có xu hướng ngày càng phát triển về số lượng. Tuy nhiên, do tài sản bảo đảm của các doanh nghiệp này bị giới hạn, nên việc tiếp cận vốn ngân hàng rất khó khăn, nhất là với các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân. Trong bối cảnh đó, thiết nghĩ cho vay theo dòng tiền sẽ là giải pháp thích hợp với đặc điểm luân chuyển vốn của các doanh nghiệp này mà vẫn đảm bảo được độ an toàn trong vấn đề thu nợ của ngân hàng. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn đề cập những nội dung cơ bản của phương pháp cho vay theo dòng tiền và khả năng ứng dụng vào thực tiễn nền kinh tế hiện nay.

Cho vay theo dòng tiền có thể hiểu là một phương pháp cho vay hoàn toàn dựa trên diễn biến dòng tiền của doanh nghiệp trong thời gian kỳ hợp đồng vay vốn. Quá trình cho vay bao gồm: khâu lập hạn mức tín dụng dựa trên dự toán dòng tiền, làm căn cứ để giới hạn số tiền vay; khâu giải ngân thực tế theo diễn biến dòng tiền thực chỉ; thu nợ theo diễn biến của dòng tiền thực vào. Ngoài ra phương pháp cho vay này cũng đòi hỏi ngân hàng cho vay phải kiểm soát xem quá

trình vay trả có phù hợp với chu kỳ ngân quỹ thực tế của người vay hay không nhằm điều chỉnh cho thích hợp.

Cách xác định hạn mức tín dụng theo dự toán dòng tiền có thể minh họa bằng ví dụ dưới đây Lưu ý: số dư tiền tối thiểu được hiểu là định mức tiền thấp nhất mà doanh nghiệp cần phải dự trữ tại thời điểm cuối kỳ để chuẩn bị cho kỳ sau. Số dư này có thể cao, thấp hoặc bằng 0 tùy thuộc vào các thời kỳ khác nhau trong hoạt động của doanh nghiệp. Số dư tiền tối thiểu biểu hiện cho nhu cầu cần thiết của khách hàng và nếu doanh nghiệp không tự đáp ứng được ngân hàng sẽ cho vay để đáp ứng nhu cầu này.

Như vậy, về nguyên tắc doanh nghiệp sẽ cần vay vào những kỳ có ngân quỹ thâm hụt, số tiền vay trong kỳ sẽ bao gồm phần bù đắp cho thâm hụt trong kỳ và nhu cầu dự trữ tiền cuối kỳ đó. Ngược lại, những kỳ ngân quỹ thặng dư doanh nghiệp sẽ có khả năng để trả nợ. Tuy nhiên, số tiền trả nợ thực sự trong kỳ tùy thuộc vào số dư nợ ở đầu kỳ đó.

Trong ví dụ trên, trong tháng 2, mặc dù tiền thặng dư 94, nhu cầu tiền tối thiểu là 50, khả năng trả nợ của doanh

KHOẢN MỤC	THÁNG 1	THÁNG 2	THÁNG 3	THÁNG 4	THÁNG 5	THÁNG 6
TỔNG THU	205	200	200	245	250	285
TỔNG CHI	236	156	381	161	181	201
NGÂN LƯU RỪNG	- 31	44	-181	84	69	84
SỐ DƯ TIỀN ĐẦU KỲ	65	50	78	50	50	50
THÁNG DƯ THÂM HỤT	34	94	-103	134	119	134
SỐ DƯ TIỀN TỐI THIỂU	50	50	50	50	50	50
(VAY)/TRẢ TRONG KỲ	(15)	16	(153)	84	69	0
DỰ NỢ VAY CUỐI KỲ	16	0	153	69	0	0
HẠN MỨC TÍN DỤNG			153			



này hoàn toàn có thể xảy ra với các doanh nghiệp, nghĩa là tính chung trong toàn tháng thì không cần vay, nhưng thực tế trong tháng vẫn có những ngày phải vay. Do vậy tính hạn mức đòi hỏi phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng về đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp, chẳng hạn dựa vào khoảng thời gian bao lâu để xác định dòng tiền cho phù hợp? Nếu ngược lại, hạn mức đã tính toán sẽ không đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Ngoại trừ việc ngân hàng xử lý bằng cách cho doanh nghiệp vay nhu cầu tạm thời phần vượt hạn mức tín dụng (như trước đây các ngân hàng đã từng áp dụng).

Thứ hai: Việc xác định hạn mức theo dòng tiền dựa trên nguyên tắc "lấy thu bù chi" phần còn thiếu mới vay ngân hàng, như vậy, nếu việc lập kế hoạch thu chi không chính xác thì hạn mức tính toán trở nên vô nghĩa vì không ăn nhập gì với thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Điều đó cho thấy là không phải doanh nghiệp nào hiện tại cũng có thể áp dụng phương pháp cho vay theo dòng tiền được. Bởi vì điều này không chỉ phụ thuộc khả năng, trình độ kế toán của doanh nghiệp, mà còn bị ảnh hưởng bởi sự biến động rất khó dự đoán về thị trường đầu ra và đầu vào trong hoạt động của không ít doanh nghiệp.

Trên đây là một số vướng mắc có thể gây khó khăn cho việc áp dụng phương pháp cho vay theo dòng tiền vào thực tiễn. Tuy nhiên theo chúng tôi, phương pháp cho vay này phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế trong tương lai gần, đó là yêu cầu hoàn thiện về trình độ kế toán cũng như khả năng dự đoán, lập kế hoạch cho các hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam.

Cuối cùng, chúng tôi muốn kết thúc bài viết này bằng một vài lời trao đổi với Thạc sĩ Nguyễn Anh Tùng, tác giả bài báo " Trao đổi về vấn đề Phân

Tuy nhiên, khi vận dụng phương pháp này vào thực tiễn, chúng tôi có một số băn khoăn như sau:

Thứ nhất: độ chính xác của cách tính toán hạn mức sẽ phụ thuộc vào độ dài của khoảng thời gian lập kế hoạch dòng tiền, thời gian lập càng ngắn thì hạn mức tín dụng sẽ càng chính xác. Lý do vì độ chênh lệch thu và chi ngân quỹ sẽ khác nhau khi khoảng thời gian tính dài ngắn khác nhau. Chẳng hạn, một người có thu nhập hàng tháng là 3 triệu đồng, chi tiêu trong tháng là 2,5 triệu đồng. Nếu kế hoạch vay lập trong khoảng thời gian một tháng, thì người này sẽ không có nhu cầu vay, vì ngân quỹ ròng = (+) 0,5 triệu đồng. Tuy nhiên, nếu cần cử vào diễn biến thu chi trong tháng của cá nhân đó thì thấy như sau:

Từ ngày 1 – ngày 15 Thu: 1 triệu đồng

Chi: 1,5 triệu đồng

Từ ngày 16 – ngày 30 Thu: 2 triệu đồng

Chi: 1 triệu đồng

Như vậy trong vòng nửa đầu của tháng, ngân quỹ thâm hụt người này sẽ phải vay phần chênh lệch chi lớn hơn thu là 0,5 triệu đồng, nhưng trong nửa tháng sau đó sẽ hoàn trả lại khoản vay này từ thặng dư ngân quỹ. Khoản vay vốn này sẽ không thể hiện được nếu kế hoạch vay vốn được lập theo dự toán thu chi hàng tháng. Điều

đoàn là 44, nhưng doanh nghiệp chỉ trả 16 bằng số dư nợ đầu tháng 2, phần còn lại là 28 sẽ được cộng thêm với mức tiền tối thiểu là 50 và được chuyển sang tháng đầu tháng 3 là 78. Hạn mức tín dụng là số dư nợ tối đa mà doanh nghiệp được sử dụng trong kỳ, nên sẽ được ấn định theo số dư nợ lũy kế cao nhất tại thời điểm tháng 3 là 153.

Sau khi xác định xong hạn mức tín dụng, ngân hàng sẽ căn cứ vào đó để tiến hành giải ngân hoặc thu nợ. Do quá trình thu và chi của doanh nghiệp diễn ra liên tục nên đòi hỏi quá trình giải ngân và thu nợ của ngân hàng cũng phải biến động nhịp nhàng phù hợp. Cụ thể khi doanh nghiệp cần chi phục vụ cho hoạt động kinh doanh, ngân hàng sẽ tiến hành giải ngân tiền vay trong phạm vi hạn mức tín dụng chưa sử dụng đến, điều này làm cho dư nợ vay phát sinh hoặc gia tăng. Ngược lại, khi doanh nghiệp có thu bán hàng/ thu nhập khác, ngân hàng sẽ tiến hành thu nợ, điều này làm cho số dư nợ trên tài khoản vay sẽ giảm xuống, tạo cho doanh nghiệp khả năng tiếp tục sử dụng hạn mức.

Có thể nói phương pháp cho vay theo dòng tiền là phương pháp cho vay "động" vì nó gắn chặt với diễn biến kinh doanh của doanh nghiệp ngay từ khi xây dựng hạn mức tín dụng cho đến khi sử dụng hạn mức.

tích tài chính doanh nghiệp” trong Tạp chí công nghệ ngân hàng số 14 (tháng 01-02/ 2007). Trong bài viết trên, tác giả có đưa ra một số ý để phân biệt lập luận của tôi (trong bài Trao đổi về một số nội dung trong phần tích tài chính doanh nghiệp - Tạp chí công nghệ ngân hàng số 13 tháng 11-12/ 2006). Tuy nhiên xin lưu ý rằng, trong bài báo đã nêu trên, tôi có đề cập sơ lược đến phương pháp cho vay dựa theo dòng tiền, trong đó, tôi đề nghị ngân hàng khi thực hiện cho vay ngắn hạn, cần phải thu nợ trên dòng tiền vào (Cash Inflow) chứ không phải trên tiền ròng (Net Cashflow) - như nội dung tôi viết trong bài báo này. Tuy nhiên tác giả lại hiểu là tôi đề xuất sử dụng dòng tiền vào để xem xét cho vay. Đây là cách hiểu chưa chính xác với ý đồ của người viết. Trong bài viết, tác giả Anh Tùng có đưa ra ví dụ là nếu nguồn tiền vào đơn vị là 1.000 đơn vị tiền, nguồn tiền ra là 1.200 đơn vị tiền thì ngân hàng không thể cho vay dù chỉ là 10 đơn vị tiền. Theo thiên ý của tôi,

ở đây có thể có sự nhầm lẫn giữa lãi ròng và ngân lưu ròng. Chắc chắn ngân hàng không đồng ý cho doanh nghiệp vay nếu doanh thu là 1.000 mà chi phí là 1.200 vì như vậy là lãi ròng bằng -200, tức doanh nghiệp bị lỗ. Nhưng nếu như phương án kinh doanh có lãi, tức là doanh thu lớn hơn chi phí (giả dụ doanh thu là 1.500 và chi phí là 1.200) nhưng ngân lưu ròng là âm trong kỳ này, (lý do trong doanh thu 1.500 chỉ có 1.000 là thực thu kỳ này, còn 500 là bán chịu kỳ sau mới thu được), thì điều này không có nghĩa là ngân hàng không thể cho vay và thu được số tiền là 10 như ví dụ của tác giả. Bởi lẽ bản chất của cho vay kinh doanh ngắn hạn là ngân hàng ứng vốn cho doanh nghiệp thực hiện các khoản chi phí, vậy thì khi tính ngân lưu ròng (lấy số thực thu trừ đi số thực chi) trong phần thực chi đã bao gồm cả vốn ngân hàng ứng ra cho doanh nghiệp vay trước đó, điều đó có nghĩa là trong tổng chi 1.200 đã bao hàm con số 10 ngân hàng cho vay, thế thì khi tiền vào là 1.000 trong kỳ

này, hà cơ gì ngân hàng không thu lại phần nợ mình đã cho vay trước đó? Cùng trong ví dụ đó, ngân hàng sẽ không thể thu hết nợ nếu trong tổng chi 1.200 của khách hàng, ngân hàng cho vay 10 mà khoản thực thu của khách hàng sau đó nhỏ hơn con số 10 này. Đây chính là thu nợ dựa trên tiền vào chứ không phải tiền ròng như quan điểm tôi vẫn bảo lưu trong các bài viết của mình.

Một tổng giám đốc ngân hàng trong buổi tham gia hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên đại học, có trao đổi với tôi rằng ngân hàng của ông không quá coi trọng tài sản bảo đảm để cho vay mà quan trọng là nắm được nguồn tiền bán hàng của doanh nghiệp, yếu cấu doanh nghiệp khi vay vốn phải mở tài khoản và chuyển toàn bộ thu bán hàng vào, vì đây chính là nguồn thu nợ vay ngắn hạn của ngân hàng. Điều này không hoàn toàn giống trong cho vay trung dài hạn, tuy nhiên xin được đề cập đến sự khác biệt này trong một bài viết khác ■

